

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2022/HNGĐ-ST

Ngày 08 - 9- 2022

V/v ly hôn giữa

Chị L và anh H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Kim An;

- Bà Nguyễn Thị Thu Phương

- **Thư ký phiên tòa:** ông Nguyễn Văn Tùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa:** ông Đặng Xuân Tự - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2022/TLST-HNGĐ, ngày 08/7/2022; về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63 /2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26/8/2022, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* chị Phạm Thị L, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm 15, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định;

* *Bị đơn:* anh Mai Đức H, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm 15, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa chị L và anh H có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Phạm Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Mai Đức H kết hôn tự nguyện có đăng ký tại UBND xã X ngày 08/01/2010. Sau khi cưới trong cuộc sống vợ chồng hay mâu thuẫn bất đồng do tính cách lối sống của mỗi bên, anh H không quan tâm đến gia đình con, gia đình đôi bên tác động để vợ chồng hàn gắn nhưng không thành. Anh chị đã sống ly thân hơn 1 năm nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh có 2 con chung là Mai Thanh T sinh ngày 15/01/2012 và Mai Phúc T1 sinh ngày 02/4/2016. Hiện hai con đang ở với chị. Chị xin nuôi con không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con cho chị vì chị đang làm chủ tiệm spa thu nhập mỗi tháng khoảng 15 triệu và bố mẹ chị hỗ trợ cho chị nữa. Tại phiên xét xử chị đề nghị nếu chỉ được nuôi 1 con thì chị xin nuôi cháu T1 vì cháu còn nhỏ chị chăm lo cho cháu tốt hơn.

Về tài sản, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

Anh Mai Đức H trình bày anh và chị L kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã X ngày 08/01/2010. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị L nghi ngờ anh ngoại tình, vợ chồng bất đồng quan điểm về tính cách và việc nuôi dạy con nên chị L đưa cả hai con về nhà mẹ đẻ ở H sống khoảng hơn 01 năm nay. Anh nhất trí ly hôn với chị L để giải thoát cho hai bên.

Về con chung anh chị có hai con như chị L khai là Mai Thanh T sinh ngày 15/01/2012 và Mai Phúc T1 sinh ngày 02/4/2016. Khi ly hôn anh xin nuôi cháu Mai Phúc T1 và nhường cho chị nuôi cháu Mai Thanh T. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Tại phiên xét xử anh đề nghị phải được nuôi 1 con, con nào cũng được.

Về tài sản công nợ anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Mai Đức H. Giao cho anh Hùng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai Thanh T sinh ngày 15/01/2012 và chị L trực tiếp nuôi cháu Mai Phúc T1 sinh ngày 02/4/2016;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị L và anh Mai Đức H là hợp pháp. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, chị nghi ngờ anh quan hệ bất chính nên mâu thuẫn càng trầm trọng; vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau hơn một năm nay. **Có lần chị làm đơn xin ly hôn Tòa án đã thụ lý nhưng chị rút đơn về xem anh có hàn gắn được không nhưng cũng không được.** Chị xin ly hôn anh có quan điểm nhất trí. Xét thấy khả năng anh chị hàn gắn đoàn tụ không được nên chấp nhận giải quyết cho anh chị ly hôn để các bên tự lo cuộc sống riêng của mình.

[2]. Về việc nuôi con chung: Chị muốn nuôi cả 2 con không yêu cầu anh cấp dưỡng, anh muốn nuôi cháu Mai Phúc T1 nhường chị nuôi Mai Thanh T, hai bên không phải cấp dưỡng cho nhau. Tại phiên Tòa anh H xin nuôi 1 con, con nào cũng được còn chị L trình bày nếu Tòa giao nuôi 1 con chị xin nuôi cháu T1. Xét thấy hai

bên đều có nguyện vọng nuôi con, để đảm bảo quyền nuôi con cho hai bên nên sẽ giao cháu T cho anh nuôi, giao cháu T1 cho chị nuôi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị L có trách nhiệm bàn giao cháu T cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

[3]. Về tài sản chung anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về án phí: chị L phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

1. Về hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Mai Đức H.

2. Về con chung: Giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai Thanh T sinh ngày 15/01/2012 và giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai Phúc T1 sinh ngày 02/4/2016; Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị L có trách nhiệm bàn giao cháu T cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về án phí: chị L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số **0003033** ngày 08/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường; chị L đã nộp đủ án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Tỉnh+ Huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã X;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh